

Bản án số: 503/2022/HS-PT
Ngày 27 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 439/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Hùng P.

Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Lê Hùng P, sinh năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Thôn L, xã K, huyện C, tỉnh B; Nơi cư trú: khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1962 và bà: Võ Thị Mỹ N, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/5/2021 (đầu thú), hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Lê Hùng P: Luật sư Đỗ Hải B, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 (có mặt).

Giám hộ cho anh L: Chị Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: số 37 đường 14, phường A, Quận 2, thành phố H. Nơi ở hiện nay: 351/5 đường L, phường T, Thành phố T, Thành phố H.

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Trú tại: Khu T, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018 Lê Hùng P và chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Khu 6, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ chung sống như vợ chồng tại khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Do P làm nghề tài xế nên thường xuyên vắng nhà. Từ đó, thông qua mạng xã hội chị D làm quen và nảy sinh tình cảm với anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú tại số 37 đường 14, phường A, quận 2, thành phố H. Phát hiện sự việc trên nên giữa anh L và P đã xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 18 giờ ngày 20/4/2021, chị D và anh L đi chơi với nhau, sau đó chị D đưa anh L về khu vực Khu công nghiệp 2 để tìm thuê nhà nghỉ rồi chị D về. Khi về đến trạm xăng 201 thuộc tổ 2, khu phố 3A, phường L Tân, thành phố B, tỉnh Đ, anh L gọi điện thoại cho chị D thì bị P đi tìm và phát hiện. Biết chị D đang nói chuyện với anh L nên P đi đến lấy điện thoại của chị D nói chuyện với anh L, sau đó cả hai hẹn nhau đến trạm xăng nói chuyện. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh L đón taxi đến trạm xăng gặp P và cả hai xảy ra xô xát với nhau, P dùng tay phải cầm tuốc nơ vít mang theo đâm vào vùng cổ bên trái của anh L làm anh gục ngã. Sau đó, P và chị D đưa anh L đến Bệnh viện Đồng Nai cấp cứu. Đến ngày 27/4/2021, P đến Công an xã K, huyện C, tỉnh B đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0443/TgT/2021 ngày 01/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định tình trạng thương tích của ông Nguyễn Văn L như sau:

Dấu hiệu chính: Tồn thương tủy cổ ngang mức đĩa đệm C3 – C4 hiện để lại di chứng liệt, teo cơ tứ chi. Tỷ lệ 99%.

Vật gây thương tích: Vật nhọn.

Tại Kết luận giám định số 4698/C09B ngày 09/12/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên tuốc nơ vít gửi đến giám định có dính máu người. Phân tích kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích là 25.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Gia đình Lê Hùng P đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, đã quyết định:

1. Về điều luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hùng P phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hùng P 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

4. Về dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn L số tiền 85.800.000 đồng (tám mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2022, người bị hại Nguyễn Văn L (có người giám hộ là chị Nguyễn Thị Thu Đ) kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hùng P và tăng mức bồi thường là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cho các chi phí: điều trị, tổn thất tinh thần, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, thu nhập bị mất, thu nhập cho người chăm sóc theo quy định pháp luật, bởi bị hại vốn là trụ cột chính của gia đình, hiện nay bị hại bị liệt tứ chi, mất khả năng lao động, không tự sinh hoạt, chăm sóc bản thân, do vậy cần người chăm sóc cho bị hại. Ngoài ra, bị hại có 02 con nhỏ là Nguyễn Trúc N sinh ngày 25/8/2017 và Nguyễn Lâm Nhật M, sinh ngày 05/11/2018, do vậy yêu cầu bị cáo phải trả các khoản viện phí chăm sóc, điều trị, thu nhập bị mất của bị hại và trợ cấp nuôi con của bị hại căn cứ theo quy định pháp luật.

Ngày 16/5/2022, bị cáo Lê Hùng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Nguyễn Văn L và người giám hộ cho anh L thỏa thuận được với bị cáo về phần trách nhiệm dân sự. Theo đó bị cáo Lê Hùng P có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại với số tiền là 200.000.000 đồng theo phương thức 01 lần. Đồng thời người bị hại rút yêu cầu kháng cáo về hình sự, không yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và người giám hộ của bị hại rút lại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời bị cáo và bị hại thỏa thuận thống nhất việc bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại là 200 triệu đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phần dân sự nêu trên và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn L về phần hình phạt.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét hành vi của bị cáo P dùng tuốc nơ vít là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Hùng P 11 (mười một) năm tù về tội

“Giết người” là đúng pháp luật, không nặng cho bị cáo nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Người bị hại có một phần lỗi và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu kháng cáo của gia đình người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn L (có người giám hộ là chị Nguyễn Thị Thu Đ) và của bị cáo Lê Hùng P đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản đầu thú cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, Lê Hùng P và anh Nguyễn Văn L cùng có mối quan hệ yêu đương với chị Nguyễn Thị Ngọc D nên giữa P và anh L xảy ra mâu thuẫn ghen tuông. Khoảng 23 giờ 30 ngày 20/4/2021, tại khu vực trạm xăng gần cầu 201 thuộc tổ 2, khu phố 3A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, P đã có hành vi dùng tuốc nơ vít đâm vào cùng cổ bên trái của anh L làm tổn thương tủy cổ, để lại di chứng liệt, teo cơ tứ chi, tỷ lệ 99%.

Hành vi của bị cáo Lê Hùng P dùng tuốc nơ vít là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Đ tuyên bố bị cáo Lê Hùng P phạm tội “Giết người”, với tình tiết định khung có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hùng P là đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo dùng tuốc nơ vít đâm người bị hại dẫn đến hậu quả người bị hại bị liệt tứ chi, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý và tinh thần của người bị hại. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy, mặc dù người bị hại cũng có một phần lỗi và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, với thương tích của người bị hại mất hoàn toàn khả năng lao động, nhưng số tiền bị cáo đã khắc phục là

không đáng kể, cấp sơ thẩm xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có phần nhẹ. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo về phần hình phạt của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại cũng như giám hộ cho người bị hại rút yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Việc rút yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này.

[2.2] Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của người bị hại:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản tiền, buộc bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích 25.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng, tiền mua đồ ăn, sữa những ngày nằm viện 6.300.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại và giám hộ còn yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các chi phí như tiền thu nhập bị mất do bị cáo phải nằm viện và bị liệt phải điều trị 03 năm mới phục hồi, tiền thu nhập bị mất cho người chăm sóc bị hại. Nhưng cấp sơ thẩm cho rằng người bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, tài liệu để chứng minh cho yêu cầu trên, nên không có cơ sở để giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện cho bị hại bằng một vụ án khác khi có yêu cầu là không đúng quy định, không bảo đảm được nguyên tắc bồi thường một cách kịp thời, toàn bộ.

Theo quy định tại điểm 1.4 Điều 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì:

“Trong trường hợp sau khi điều trị, người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc (người bị thiệt hại không còn khả năng lao động do bị liệt cột sống, mù hai mắt, liệt hai chi, bị tâm thần nặng và các trường hợp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên) thì phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại.

a) Chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại bao gồm: chi phí hợp lý hàng tháng cho việc nuôi dưỡng, điều trị người bị thiệt hại và chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc người bị thiệt hại.

b) Chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc người bị thiệt hại được tính bằng mức tiền công trung bình trả cho người chăm sóc người tàn tật tại địa phương nơi người bị thiệt hại cư trú. Về nguyên tắc, chỉ tính bồi thường thiệt hại cho một người chăm sóc người bị thiệt hại do mất khả năng lao động.”

Đồng thời phải áp dụng Khoản 1 Điều 593 Bộ luật dân sự 2015 quy định về thời hạn hưởng bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm:

“1. Trường hợp người bị thiệt hại mất hoàn toàn khả năng lao động thì người bị thiệt hại được hưởng bồi thường từ thời điểm mất hoàn toàn khả năng lao động cho đến khi chết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm giữa bị cáo và người bị hại (có người giám hộ) thỏa thuận được toàn bộ việc bồi thường bao gồm các chi phí: điều trị, tổn thất tinh thần, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, thu nhập bị mất, thu nhập cho người chăm sóc theo quy định pháp luật... với số tiền cho toàn bộ yêu cầu là 200.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận của các bên là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận nêu trên, sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền 200.000.000 đồng.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư cho bị cáo.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hùng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 4.710.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 355, 357 và điểm b Khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

[1] Không chấp kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hùng P.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn L về phần hình phạt.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn L (có người giám hộ là chị Nguyễn Thị Thu Đ). Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ về phần dân sự.

Tuyên xử:

1. Về điều luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hùng P phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hùng P 11 (Mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. Về dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Lê Hùng P bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn L số tiền 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Hùng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 4.710.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đ;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Bị hại;
- Lưu (6). HS (2) 17b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long